

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-PT
Ngày: 04-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B.

- Bị cáo bị kháng nghị và bị kháng cáo: Trần Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Đào Thị H; vợ: Nguyễn Thị Huyền D; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Huỳnh Văn G, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/12/2108, ông Trần Văn H(cha của Trần Văn T) xit thuốc diệt cỏ ven bờ ruộng làm ảnh hưởng đến đám cỏ liền kề của anh Huỳnh Văn G dẫn đến việc anh G dùng cây đánh vào chân của ông H, vụ việc đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre hòa giải thành vào ngày 05/01/2019.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/02/2019 (nhằm ngày 30 Tết Kỷ Hợi), Trần Văn T đến nhà Cao Ngọc T uống rượu, sau khi uống rượu xong, T chở T bằng xe mô tô đến nhà Hồ Thanh B ngụ cùng ấp để chơi tiếp. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng

ngày, khi T chở T về đi ngang qua nhà anh G, T nhớ lại việc anh G đánh ông H nên kêu T ghé vào nhà anh G để T nói chuyện với anh G. Khi anh G mời T lên nhà trên ngồi uống trà nói chuyện thì T hỏi anh G vì sao đánh ông H rồi gây sự rút dao giấu trong người ra chém liên tục 02 nhát vào người anh G, nhưng do anh G giơ tay lên đỡ nên làm trúng tay gây thương tích. Lúc này, cháu Huỳnh Quốc Kh là con của anh G đang ở nhà bếp nghe cự cãi lớn tiếng liền cầm ống thổi lửa bằng kim loại chạy lên thấy T cầm dao, còn tay anh G bị chảy máu nên đánh ống thổi lửa vào tay của T thì T ở ngoài sân nghe cự cãi lớn tiếng cũng chạy vào nhà thấy Kh cầm ống kim loại nên rượt Kh chạy ra phía sau nhà. Sau đó, T chở T đi về, còn anh G thì đến bệnh viện điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định số 93-319/TgT ngày 03/4/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Huỳnh Văn G bị: vết thương ngang mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước 03 cm x 03 cm, bờ gọn; đứt gân cơ duỗi các ngón 2, 4, 5, đứt gân duỗi cổ tay trụ; lộ xương trụ; phẫu thuật cắt lọc vết thương, khâu nối lại gân duỗi các ngón 2, 4, 5, gân duỗi cổ tay trụ; hiện vết thương lành, sẹo kích thước 05 cm x 0,1 cm, ngón 2, 4, 5 gấp duỗi còn hạn chế nhiều, tê lòng bàn tay. Vết thương phần mềm ngang mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái dài khoảng 03 cm rách da, đã lành, sẹo kích thước 2,5 cm x 0,1 cm; bàn tay gấp - duỗi, sấp - ngửa bình thường. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 08%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/8/2019;

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357 của Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho anh Huỳnh Văn G số tiền 19.879.000 đồng (Muời chín triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần lãi suất do chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 03/9/2019, bị hại Huỳnh Văn G kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo tù giam và chấp nhận mức bồi thường mà bị hại đưa ra.

- Ngày 03/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre kháng nghị về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng không cho bị cáo Trần Văn T hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên không có ý kiến đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo Trần Văn T thừa nhận đã dùng dao chém gây thương tích cho anh Huỳnh Văn G đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên, nhưng bị cáo cho rằng con dao chém anh G là do bị cáo lấy ở sau nhà anh G chứ không phải do bị cáo mang theo. Bị cáo đồng ý với Bản án sơ thẩm nên không có kháng cáo và yêu cầu giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Bị cáo không có ý kiến đối với kháng cáo của bị hại Huỳnh Văn G và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị hại anh Huỳnh Văn G khẳng định bị cáo Trần Văn T khi đến nhà anh đã mang theo dao chém anh gây thương tích đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên. Anh G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tuy nhiên do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là vi phạm Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B kháng nghị và bị hại kháng cáo không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ để chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 39.878.654 đồng, khấu trừ 20.000.000 đồng bồi thường trước, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 19.879.000 đồng là phù hợp, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và kháng cáo của bị hại Huỳnh Văn G; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357 của Bộ luật Dân sự 2015; buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 19.879.000 đồng. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm

không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

- Bị cáo tranh luận: yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.
- Bị hại tranh luận: yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T tù giam và chấp nhận tăng mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị hại và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo, kháng nghị phù hợp với quy định tại Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn khẳng định con dao bị cáo dùng chém bị hại do bị cáo lấy ở sau nhà của bị hại. Tuy nhiên; trong quá trình điều tra bị cáo khai lấy con dao ở củ chén nhà sau của bị hại (bút lục số 53), có lúc khai lấy con dao trên cái kệ ở nhà sau của bị hại (bút lục số 58), có lúc khai lấy con dao để tại nhà sau của bị hại (bút lục số 68, 71, 76, 78), tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai lấy con dao trên tấm ván sau nhà của bị hại (bút lục 421); lời khai của bị cáo về việc lấy con dao trước sau không thống nhất với nhau và mâu thuẫn với lời khai của bị hại nên không có cơ sở chấp nhận, mà có cơ sở xác định con dao bị cáo dùng chém bị hại là do bị cáo mang theo đến nhà bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T thừa nhận dùng dao chém gây thương tích cho bị hại G, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/02/2019, tại nhà anh Huỳnh Văn G ở ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, mặc dù không có mâu thuẫn với nhau nhưng bị cáo Trần Văn T đã dùng dao chém anh Huỳnh Văn G gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 08%, anh G đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Huỳnh Văn G yêu cầu xử phạt tù giam đối với bị cáo Trần Văn T và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị không cho bị cáo Trần Văn T hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo là vi phạm Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy Viện kiểm sát kháng nghị và bị hại kháng cáo không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Đối với bị cáo mặc dù không có kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm có yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo như Bản án sơ thẩm đã tuyên, xét thấy yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có người thân có công với đất nước, bị cáo là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre toàn bộ số tiền 19.879.000 đồng theo Biên lai thu tiền thi hành án số 0000378 ngày 03/9/2019 để bồi thường cho bị hại G và bị cáo cũng đã nộp xong tiền án phí 2.194.000 đồng theo Biên lai thu tiền phí số 0074492 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2018 và 2019; bị cáo chỉ bị kháng cáo, kháng nghị về biện pháp chấp hành hình phạt, không bị kháng cáo, kháng nghị về tăng nặng hình phạt. Quyết định của Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Huỳnh Văn G yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại, cụ thể bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản như: chi phí điều trị thương tích = 4.528.654 đồng; tiền ăn của người bệnh 04 ngày x 75.000 đồng/ngày = 300.000 đồng; tiền ăn của người nuôi bệnh 04 ngày x 75.000 đồng/ngày = 300.000 đồng; tiền công lao động của người bệnh 04 ngày x 300.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh 04 ngày x 250.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng; tiền xe đi Bến Tre tái khám 03 lần = 150.000 đồng; tiền xe đi Thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh = 400.000 đồng; tiền thiệt hại do bị thương tích không lao động được là 180 ngày x 300.000 đồng/ngày = 54.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần = 5.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là: 66.878.654 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; riêng yêu cầu của bị hại về bồi thường khoản tiền thiệt hại do bị thương tích không lao động được thì bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 30 ngày x 300.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản như: chi phí điều trị thương tích = 4.528.654 đồng; tiền ăn của người bệnh 04 ngày x 75.000 đồng/ngày = 300.000 đồng; tiền ăn của người nuôi bệnh 04 ngày x 75.000 đồng/ngày = 300.000 đồng; tiền công lao động của người bệnh 04 ngày x 300.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh 04 ngày x 250.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng; tiền xe đi Bến Tre tái khám 03 lần = 150.000 đồng; tiền xe đi Thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh = 400.000 đồng; tiền thiệt hại do bị thương tích không lao động được là 90 ngày x 300.000 đồng/ngày = 27.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần = 5.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản bồi thường là 39.878.654 đồng được làm tròn là 39.879.000 đồng, được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng bồi thường trước, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 19.879.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy bị hại kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo và giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Riêng Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và một phần kháng cáo của bị hại Huỳnh Văn G; sửa Bản án sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 21-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357 của Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho anh Huỳnh Văn G số tiền 19.879.000 đ (mười chín triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần lãi suất do chậm thi hành án và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- Công an và VKSND huyện B (2b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã T, huyện B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông